**ĐỀ MÔN HÓA 12- THI GIỮA HỌC KÌ 1**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**I. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC**  | **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** | **TỔNG SỐ CÂU** |
| 1 | Este – Lipit | 4 | 6 | 2 | 2 | 15 |
| 2 | Cacbohiđrat | 7 | 4 | 3 | 1 | 15 |
| 3 | Amin – Amino axit - Protein | 3 | 2 | 0 | 0 | 5 |
| 4 | Tổng hợp hữu cơ | 0 | 2 | 3 | 1 | 5 |
| Số câu –số điểm  |  | 14(3,5 điểm) | 14(3,5 điểm) | 8(2 điểm) | 4(1 điểm) | 40( 10 điểm ) |

**II. ĐỀ THI**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN****Mã đề: 112** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2020 – 2021**Môn: HÓA HỌC – lớp 12- THPT(Thời gian làm bài: 50 phút.)Đề khảo sát gồm 4 trang |

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108; Ba = 137.

**Câu 41 :**  Hợp chất nào sau đây là este ?

 **A.** C2H5 – COO – CH3. **B.** CH3COOH.

 **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 42:** Thuỷ phân hoàn toàn 8,8g este đơn chức, mạch hở X với 100ml dung dịch KOH 1M (vừa đủ) thu được 4,6g một ancol Y. CTCT của X là:

 A CH3COOC2H5 B C2H5COOCH3 C HCOOC2H5 D CH3COOCH3

**Câu 43:** Chất nào sau đây còn có tên gọi là đường nho?

 **A.** Glucozơ. **B.** Saccarozơ.

 **C.** Fructozơ. **D.** Tinh bột.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Câu 44:** Este Metyl fomat có công thức là

 **A.** CH3COOCH3. **B.** HCOOC2H5. **C.** HCOOCH=CH2. **D.** HCOOCH3.

**Câu 45:** Công thức chung của amin no đơn chức, mạch hở là:

 **A**. CnH2n+1N **B.** CnH2n+1NH2 **C**. CnH2n+3N **D.** CxHyN

**Câu 46:** Khử 36g glucozơ bằng khí H2 (xúc tác Ni, t0) để tạo sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 90%. Khối lượng sorbitol thu được là:

 **A.** 45 g. **B.** 32,76 g. **C.** 36,4 g. **D.** 25,2 g.

**Câu 47 :** Trong các chất sau, chất nào là amin bậc 2?

 **A.** CH3–NH2 **B.**CH3–CH(CH3)–NH2

 **C.** CH3–NH–CH3 **D.** C6H5NH2

**Câu 48:** Để chuyển chất béo lỏng thành chất béo rắn, người ta thường cho chất béo lỏng tác dụng với
 **A**. CO2. **B.** NaOH. **C.** H2O. **D.** H2.

**Câu 49:** Thủy phân hoàn toàn m gam chất béo bằng dung dịch NaOH, đun nóng, thu được 9,2 gam glixerol và 91,8 gam muối. Giá trị của m là

**A.** **89 gam.** **B.** 101 gam. **C.** 85 gam. **D.** 93 gam.

**Câu 50:** Ở nhiệt độ thường, nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột thấy xuất hiện màu
 **A.** nâu đỏ. **B.** vàng. **C.** xanh tím. **D.** hồng.

**Câu 51:** Chất nào sau đây **không có** khả năng tham gia phản ứng thủy phân trong dung dịch H2SO4 loãng, đun nóng?
 **A.** Xenlulozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Tinh bột. **D.** Fructozơ.

**Câu 52:** Trong công nghiệp, một lượng lớn chất béo dùng để sản xuất
 **A.** glucozơ và glixerol. **B.** xà phòng và ancol etylic.
 **C.** glucozơ và ancol etylic. **D.** xà phòng và glixerol.

**Câu 53:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và 1 ancol có tỉ khối so với H2 là 23. Công thức của X là:

 **A.** C2H3COOC2H5. **B.** CH3COOCH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOC2H5.

**Câu 54:** Công thức cấu tạo thu gọn nào dưới đây là của xenlulozơ.

 **A. [**C6H7O2 (OH)3]n **B.** [C6H7(OH)3]n

 **C.** [C6H5O(OH)5]n **D.** [C6H8O3(OH)2]n

**Câu 55:** Lên men m gam glucozơ thành ancol etylic với hiệu suất 90%. Cho toàn bộ CO2 sinh ra vào dung dịch nước vôi trong dư, thu được 60 gam kết tủa. Giá trị của m là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 120. | **B.** 60. | **C.** 30. | **D.** 54. |

**Câu 56 :**Hai chất nào dưới đây là đồng phân của nhau?

 **A.** Fructozơ và amilozơ. **B.** Saccarozơ và glucozơ.

 **C.** Glucozơ và fructozơ. **D.** Tinh bột và xenlulozơ.

**Câu 57 :**Khi thuỷ phân hoàn toàn chất nào sau đây trong môi trường axit, ngoài thu được glucozơ còn thu được fructozơ?
 **A.** xenlulozơ. **B.** saccarozơ. **C.** tinh bột. **D.** isoamyl fomat.
**Câu 58:** Cho hỗn hợp a gam gồm axit axetic và metylfomiat phản ứng vừa đủ thì cần 100 ml KOH 2M. Giá trị của a là

 **A.**12.  **B.**6. **C.** 24 . **D.**18.

**Câu 59:** Trung hòa 9 gam một amin no, đơn chức, mạch hở cần 200 ml dung dịch HCl 1M. Công thức phân tử của X là

 **A.** C2H7N **B.** CH5N **C.** C2H5N **D.** C3H7N

**Câu 60:** Khi đun nóng chất béo với dd H2SO4 loãng thu được:

 A glixerol và axit béo B glixerol và muối natri của axit cacboxylic

 C glixerol và axit cacboxylic D glixerol và muối natri của axit béo

**Câu 61:** Hàm lượng glucozơ trong máu người không đổi và bằng

 **A.** 0,1%. **B.** 1%. **C.** 0,001%. **D.** 0,01%.

**Câu 62:** Cho các chất sau C2H5OH ; CH3COOH ; CH3COOCH3; HCOOCH3 . Chất có nhiệt độ sôi thấp nhất là

 **A.** C2H5OH. **B.** CH3COOH. **C.** HCOOCH3 . **D.** CH3COOCH3

**Câu 63:** Anilin (C6H5NH2) có phản ứng với dung dịch X tạo kết tủa màu trắng, dung dịch X là

 **A.** Dung dịch NaCl.       **B.** Nước Br2.

 **C.** Dung dịch NaOH.      **D.** Dung dịch HCl.

**Câu 64:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Xenlulozo → X → Y → axit axetic. Y là

**A.** ancol etylic. **B.** Glucozơ . **C.** etyl axetat. **D.** Tinh bột.

**Câu 65:** Cho 360gam glucozơ lên men, khí thoát ra được dẫn vào dd nước vôi trong dư thu được m g kết tuả trắng. Biết hiệu suất của quá trình lên men đạt 80%. Giá trị của m là:

 **A.** 400 g **B.** 200 g **C.**  160 g **D.**  320 g

**Câu 66:** Đốt cháy hoàn toàn 8,8 gam este X thu được 8,96 lít (đktc) khí CO2 và 7,2 gam H2O. Công thức phân tử của este là

 **A.** C3H6O2 **B.** C4H8O4 **C.** C4H8O2 **D.** C2H4O2

**Câu 67:** Chất làm giấy quỳ tím ẩm chuyển thành màu xanh là:

 **A.** CH3-COO-CH3 **B.** CH3NH2 **C.** C6H5NH2 **D.** CH3COOH

**Câu 68:** Cacbohiđrat nào sau đây thuộc loại polisaccarit ?
 **A.** Amilozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Xenlulozơ.

**Câu 69:** Đun nóng 6 gam axit axetic với ancol etylic dư có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 80% là

 **A.**  11,04 gam. **B.**  8,8 gam. **C.** 7,04 gam. **D.**  4,4 gam.

**Câu 70:** Thể tích hidro cần dùng (đktc) để hidro hóa hoàn toàn 4,42 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) là

 **A.** 112 lít **B.** 336 lít **C.** 168 lít **D.** 448 lít

**Câu 71:** Amin có công thức CH3CH2NH2 có tên gọi là

 A. metyl amin. B. đimetyl amin. C. etyl amin. D. metan amin.

**Câu 72:** Chất nào sau đây không tham gia phản ứng cộng với H2(xúc tác Ni, to)?
 **A.** C2H2O2. **B.** CH2O. **C.** C2H2O4. **D**. C3H4O2.
**Câu 73**: Cho các chất: etyl axetat, etanol, axit acrylic, phenol, phenyl axetat, fomanđehit. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là
 **A.** 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 6.
**Câu 74**: Cho các phát biểu sau:

1. Chất béo là trieste của glyxerol với axit béo.
2. Chất béo nhẹ hơn nước và không tan trong nước.
3. Các este bị thủy phân trong môi trường kiềm đều tạo muối và ancol.
4. Ở điều kiện thường, chất béo (C17H33COO)3C3H5 ở trạng thái rắn.

Số phát biểu **sai** là **A.** 2. **B.** 5. **C.** 3. D. 4.

**Câu 75:** Nếu dùng 1 tấn khoai chứa 20% tinh bột thì thu được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất pứ là 70%.

 **A.** 160,55. **B.** 150,64. **C.** 155,54. **C.**165,65.

**Câu 76:**  Chất dùng điều chế thuốc súng không khói là:

 **A.** Fructozơ **B.** Tinh bột **C.** Saccarozơ **D.** Xenlulozơ

**Câu 77:** Cho các phát biểu sau đây

(a) Dung dịch glucozơ không màu, có vị ngọt.
(b) Dung dịch saccarozơ không tham gia phản ứng tráng bạc.

 (c) Điều chế glucozơ người ta thủy phân hoàn toàn tinh bột hoặc xenlulozơ với xúc tác axit hoặc enzim.
(d) Trong tự nhiên, Fructozơ có nhiều trong mật ong.

(e) . Nước ép quả chuối xanh cho phản ứng tráng gương

(g) Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân của nhau vì cùng CTPT (C6H10O5)n.

Trong số các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

 **A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 2

**Câu 78:** Cho sơ đồ phản ứng:
 (1) X (C4H6O2) + NaOH → X1 (muối) + X2
 (2) Y (C4H6O2) + NaOH → Y1 (muối) + Y2
 Biết X1 và Y1 là 2 muối mà có cùng số nguyên tử hiđro; X1 có phản ứng với nước brom, còn Y1 thì không. Tính chất hóa học nào giống nhau giữa X2 và Y2?
 **A.** Bị khử bởi H2 (nung nóng , xúc tác Ni).
 **B.** Tác dụng được với dung dịch AgNO3/NH3 (to).
 **C.** Bị oxi hóa bởi O2 (xúc tác) thành axit cacboxylic.
 **D.** Tác dụng được với Na.

**Câu 79:** Thủy phân hoàn toàn 4,84 gam este hai chức A (tạo bởi axit hai chức) bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ, rồi cô cạn chỉ thu được hơi H2O và hỗn hợp X gồm hai muối (đều có khối lượng phân tử lớn hơn 68). Đốt cháy toàn bộ lượng muối trên cần vừa đúng 6,496 lít O2 (đktc), thu được 4,24 gam Na2CO3; 5,376 lít CO2 (đktc) và 1,8 gam H2O. Thành phần phần trăm khối lượng của muối có khối lượng phân tử nhỏ hơn trong hỗn hợp X là

**A.** 27,46%. **B.** 54,92%. **C.** 36,61%. **D.** 63,39%.

**Câu 80:** Đốt cháy hoàn toàn 13,728 gam một triglixerit **X** cần vừa đủ 27,776 lít O2 (đktc) thu được số mol CO2 và số mol H2O hơn kém nhau 0,064 mol. Mặt khác, hidro hóa hoàn toàn một lượng **X** cần 0,096 mol H2 thu được m gam chất hữu cơ **Y**. Xà phòng hóa hoàn toàn m gam **Y** bằng dung dịch NaOH thu được dung dịch chứa a gam muối. Giá trị của a là

 **A.** 11,424. **B.** 42,720. **C.** 42,528. **D.** 41,376.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN****Mã đề: 212** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2020 – 2021**Môn: HÓA HỌC – lớp 12THPT(Thời gian làm bài: 50 phút.)Đề khảo sát gồm 4 trang |

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108; Ba = 137.

**Câu 41:** Chất nào sau đây **không có** khả năng tham gia phản ứng thủy phân trong dung dịch H2SO4 loãng, đun nóng?
 **A.** Xenlulozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Tinh bột. **D.** Fructozơ.

**Câu 42:** Trong công nghiệp, một lượng lớn chất béo dùng để sản xuất
 **A.** glucozơ và glixerol. **B.** xà phòng và ancol etylic.
 **C.** glucozơ và ancol etylic. **D.** xà phòng và glixerol.

**Câu 43:** Chất nào sau đây còn có tên gọi là đường nho?

 **A.** Glucozơ. **B.** Saccarozơ.

 **C.** Fructozơ. **D.** Tinh bột.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

.

**Câu 44:** Este Metyl fomat có công thức là

 **A.** CH3COOCH3. **B.** HCOOC2H5. **C.** HCOOCH=CH2. **D.** HCOOCH3.

**Câu 45:** Lên men m gam glucozơ thành ancol etylic với hiệu suất 90%. Cho toàn bộ CO2 sinh ra vào dung dịch nước vôi trong dư, thu được 60 gam kết tủa. Giá trị của m là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **A.** 120. | **B.** 60. | **C.** 30. | **D.** 54. |

**Câu 46 :**Hai chất nào dưới đây là đồng phân của nhau?

 **A.** Fructozơ và amilozơ. **B.** Saccarozơ và glucozơ.

 **C.** Glucozơ và fructozơ. **D.** Tinh bột và xenlulozơ.

**Câu 47 :** Trong các chất sau, chất nào là amin bậc 2?

 **A.** CH3–NH2 **B.**CH3–CH(CH3)–NH2

 **C.** CH3–NH–CH3 **D.** C6H5NH2

**Câu 48:** Để chuyển chất béo lỏng thành chất béo rắn, người ta thường cho chất béo lỏng tác dụng với
 **A**. CO2. **B.** NaOH. **C.** H2O. **D.** H2.

**Câu 49:** Thủy phân hoàn toàn m gam chất béo bằng dung dịch NaOH, đun nóng, thu được 9,2 gam glixerol và 91,8 gam muối. Giá trị của m là

**A.** 89 gam. **B.** 101 gam. **C.** 85 gam. **D.** 93 gam.

**Câu 50:** Ở nhiệt độ thường, nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột thấy xuất hiện màu
 **A.** nâu đỏ. **B.** vàng. **C.** xanh tím. **D.** hồng.

**Câu 51 :**  Hợp chất nào sau đây là este ?

 **A.** C2H5 – COO – CH3. **B.** CH3COOH.

 **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 52:** Thuỷ phân hoàn toàn 8,8g este đơn chức, mạch hở X với 100ml dung dịch KOH 1M (vừa đủ) thu được 4,6g một ancol Y. CTCT của X là:

 A CH3COOC2H5 B C2H5COOCH3 C HCOOC2H5 D CH3COOCH3

**Câu 53:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và 1 ancol có tỉ khối so với H2 là 23. Công thức của X là:

 **A.** C2H3COOC2H5. **B.** CH3COOCH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOC2H5.

**Câu 54:** Công thức cấu tạo thu gọn nào dưới đây là của xenlulozơ.

 **A. [**C6H7O2 (OH)3]n **B.** [C6H7(OH)3]n

 **C.** [C6H5O(OH)5]n **D.** [C6H8O3(OH)2]n

**Câu 55:** Công thức chung của amin no đơn chức, mạch hở là:

 **A**. CnH2n+1N **B.** CnH2n+1NH2 **C**. CnH2n+3N **D.** CxHyN

**Câu 56:** Khử 36g glucozơ bằng khí H2 (xúc tác Ni, t0) để tạo sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 90%. Khối lượng sorbitol thu được là:

 **A.** 45 g. **B.** 32,76 g. **C.** 36,4 g. **D.** 25,2 g.

**Câu 57 :**Khi thuỷ phân hoàn toàn chất nào sau đây trong môi trường axit, ngoài thu được glucozơ còn thu được fructozơ?
 **A.** xenlulozơ. **B.** saccarozơ. **C.** tinh bột. **D.** isoamyl fomat.
**Câu 58:** Cho hỗn hợp a gam gồm axit axetic và metylfomiat phản ứng vừa đủ thì cần 100 ml KOH 2M. Giá trị của a là

 **A.**12.  **B.**6. **C.** 24 . **D.**18.

**Câu 59:** Trung hòa 9 gam một amin no, đơn chức, mạch hở cần 200 ml dung dịch HCl 1M. Công thức phân tử của X là

 **A.** C2H7N **B.** CH5N **C.** C2H5N **D.** C3H7N

**Câu 60:** Khi đun nóng chất béo với dd H2SO4 loãng thu được:

 A glixerol và axit béo B glixerol và muối natri của axit cacboxylic

 C glixerol và axit cacboxylic D glixerol và muối natri của axit béo

**Câu 61:** Hàm lượng glucozơ trong máu người không đổi và bằng

 **A.** 0,1%. **B.** 1%. **C.** 0,001%. **D.** 0,01%.

**Câu 62:** Cho các chất sau C2H5OH ; CH3COOH ; CH3COOCH3; HCOOCH3 . Chất có nhiệt độ sôi thấp nhất là

 **A.** C2H5OH. **B.** CH3COOH. **C.** HCOOCH3 . **D.** CH3COOCH3

**Câu 63:** Anilin (C6H5NH2) có phản ứng với dung dịch X tạo kết tủa màu trắng, dung dịch X là

 **A.** Dung dịch NaCl.       **B.** Nước Br2.

 **C.** Dung dịch NaOH.      **D.** Dung dịch HCl.

**Câu 64:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Xenlulozo → X → Y → axit axetic. Y là

**A.** ancol etylic. **B.** Glucozơ . **C.** etyl axetat. **D.** Tinh bột.

**Câu 65:** Cho 360gam glucozơ lên men, khí thoát ra được dẫn vào dd nước vôi trong dư thu được m g kết tuả trắng. Biết hiệu suất của quá trình lên men đạt 80%. Giá trị của m là:

 **A.** 400 g **B.** 200 g **C.**  160 g **D.**  320 g

**Câu 66:** Đốt cháy hoàn toàn 8,8 gam este X thu được 8,96 lít (đktc) khí CO2 và 7,2 gam H2O. Công thức phân tử của este là

 **A.** C3H6O2 **B.** C4H8O4 **C.** C4H8O2 **D.** C2H4O2

**Câu 67:** Chất làm giấy quỳ tím ẩm chuyển thành màu xanh là:

 **A.** CH3-COO-CH3 **B.** CH3NH2 **C.** C6H5NH2 **D.** CH3COOH

**Câu 68:** Cacbohiđrat nào sau đây thuộc loại polisaccarit ?
 **A.** Amilozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Xenlulozơ.

**Câu 69:** Đun nóng 6 gam axit axetic với ancol etylic dư có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 80% là

 **A.**  11,04 gam. **B.**  8,8 gam. **C.** 7,04 gam. **D.**  4,4 gam.

**Câu 70:** Thể tích hidro cần dùng (đktc) để hidro hóa hoàn toàn 4,42 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) là

 **A.** 112 lít **B.** 336 lít **C.** 168 lít **D.** 448 lít

**Câu 71:** Amin có công thức CH3CH2NH2 có tên gọi là

 A. metyl amin. B. đimetyl amin. C. etyl amin. D. metan amin.

**Câu 72:** Chất nào sau đây không tham gia phản ứng cộng với H2(xúc tác Ni, to)?
 **A.** C2H2O2. **B.** CH2O. **C.** C2H2O4. **D**. C3H4O2.
**Câu 73**: Cho các chất: etyl axetat, etanol, axit acrylic, phenol, phenyl axetat, fomanđehit. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là
 **A.** 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 6.
**Câu 74**: Cho các phát biểu sau:

1. Chất béo là trieste của glyxerol với axit béo.
2. Chất béo nhẹ hơn nước và không tan trong nước.
3. Các este bị thủy phân trong môi trường kiềm đều tạo muối và ancol.
4. Ở điều kiện thường, chất béo (C17H33COO)3C3H5 ở trạng thái rắn.

Số phát biểu **sai** là **A.** 2. **B.** 5. **C.** 3. D. 4.

**Câu 75:** Nếu dùng 1 tấn khoai chứa 20% tinh bột thì thu được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất pứ là 70%.

 **A.** 160,55. **B.** 150,64. **C.** 155,54. **C.**165,65.

**Câu 76:**  Chất dùng điều chế thuốc súng không khói là:

 **A.** Fructozơ **B.** Tinh bột **C.** Saccarozơ **D.** Xenlulozơ

**Câu 77:** Cho các phát biểu sau đây

(a) Dung dịch glucozơ không màu, có vị ngọt.
(b) Dung dịch saccarozơ không tham gia phản ứng tráng bạc.

 (c) Điều chế glucozơ người ta thủy phân hoàn toàn tinh bột hoặc xenlulozơ với xúc tác axit hoặc enzim.
(d) Trong tự nhiên, Fructozơ có nhiều trong mật ong.

(e) . Nước ép quả chuối xanh cho phản ứng tráng gương

(g) Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân của nhau vì cùng CTPT (C6H10O5)n.

Trong số các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

 **A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 2

**Câu 78:** Cho sơ đồ phản ứng:
 (1) X (C4H6O2) + NaOH → X1 (muối) + X2
 (2) Y (C4H6O2) + NaOH → Y1 (muối) + Y2
 Biết X1 và Y1 là 2 muối mà có cùng số nguyên tử hiđro; X1 có phản ứng với nước brom, còn Y1 thì không. Tính chất hóa học nào giống nhau giữa X2 và Y2?
 **A.** Bị khử bởi H2 (nung nóng , xúc tác Ni).
 **B.** Tác dụng được với dung dịch AgNO3/NH3 (to).
 **C.** Bị oxi hóa bởi O2 (xúc tác) thành axit cacboxylic.
 **D.** Tác dụng được với Na.

**Câu 79:** Thủy phân hoàn toàn 4,84 gam este hai chức A (tạo bởi axit hai chức) bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ, rồi cô cạn chỉ thu được hơi H2O và hỗn hợp X gồm hai muối (đều có khối lượng phân tử lớn hơn 68). Đốt cháy toàn bộ lượng muối trên cần vừa đúng 6,496 lít O2 (đktc), thu được 4,24 gam Na2CO3; 5,376 lít CO2 (đktc) và 1,8 gam H2O. Thành phần phần trăm khối lượng của muối có khối lượng phân tử nhỏ hơn trong hỗn hợp X là

**A.** 27,46%. **B.** 54,92%. **C.** 36,61%. **D.** 63,39%.

**Câu 80:** Đốt cháy hoàn toàn 13,728 gam một triglixerit **X** cần vừa đủ 27,776 lít O2 (đktc) thu được số mol CO2 và số mol H2O hơn kém nhau 0,064 mol. Mặt khác, hidro hóa hoàn toàn một lượng **X** cần 0,096 mol H2 thu được m gam chất hữu cơ **Y**. Xà phòng hóa hoàn toàn m gam **Y** bằng dung dịch NaOH thu được dung dịch chứa a gam muối. Giá trị của a là

 **A.** 11,424. **B.** 42,720. **C.** 42,528. **D.** 41,376.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN****Mã đề: 312** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2020 – 2021**Môn: HÓA HỌC – lớp 12THPT(Thời gian làm bài: 50 phút.)Đề khảo sát gồm 4 trang |

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108; Ba = 137.

**Câu 41:** Chất nào sau đây **không có** khả năng tham gia phản ứng thủy phân trong dung dịch H2SO4 loãng, đun nóng?
 **A.** Xenlulozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Tinh bột. **D.** Fructozơ.

**Câu 42:** Trong công nghiệp, một lượng lớn chất béo dùng để sản xuất
 **A.** glucozơ và glixerol. **B.** xà phòng và ancol etylic.
 **C.** glucozơ và ancol etylic. **D.** xà phòng và glixerol.

**Câu 43:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và 1 ancol có tỉ khối so với H2 là 23. Công thức của X là:

 **A.** C2H3COOC2H5. **B.** CH3COOCH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOC2H5.

**Câu 44:** Công thức cấu tạo thu gọn nào dưới đây là của xenlulozơ.

 **A. [**C6H7O2 (OH)3]n **B.** [C6H7(OH)3]n

 **C.** [C6H5O(OH)5]n **D.** [C6H8O3(OH)2]n

**Câu 45:** Trong các chất sau: axit axetic, glixerol, glucozơ, ancol etylic, xenlulozơ. Số chất hòa tan được Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường là

 **A.** 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 46 :**Hai chất nào dưới đây là đồng phân của nhau?

 **A.** Fructozơ và amilozơ. **B.** Saccarozơ và glucozơ.

 **C.** Glucozơ và fructozơ. **D.** Tinh bột và xenlulozơ.

**Câu 47 :**Khi thuỷ phân hoàn toàn chất nào sau đây trong môi trường axit, ngoài thu được glucozơ còn thu được fructozơ?
 **A.** xenlulozơ. **B.** saccarozơ. **C.** tinh bột. **D.** isoamyl fomat.
**Câu 48:** Cho hỗn hợp a gam gồm axit axetic và metylfomiat phản ứng vừa đủ thì cần 100 ml KOH 2M. Giá trị của a là

 **A.**12.  **B.**6. **C.** 24 . **D.**18.

**Câu 49:** Trung hòa 9 gam một amin no, đơn chức, mạch hở cần 200 ml dung dịch HCl 1M. Công thức phân tử của X là

 **A.** C2H7N **B.** CH5N **C.** C2H5N **D.** C3H7N

**Câu 50 :**  Hợp chất nào sau đây là este ?

 **A.** C2H5 – COO – CH3. **B.** CH3COOH.

 **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 51:** Thuỷ phân hoàn toàn 8,8g este đơn chức, mạch hở X với 100ml dung dịch KOH 1M (vừa đủ) thu được 4,6g một ancol Y. CTCT của X là:

 A CH3COOC2H5 B C2H5COOCH3 C HCOOC2H5 D CH3COOCH3

**Câu 52:** Chất nào sau đây còn có tên gọi là đường nho?

 **A.** Glucozơ. **B.** Saccarozơ.

 **C.** Fructozơ. **D.** Tinh bột.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Câu 53:** Este (C17H35COO)3C3H5 ) có tên gọi là

 **A.** tristearin. **B.** tripanmitin **C.** oleic. **D.** triolein.

**Câu 54:** Este Metyl fomat có công thức là

 **A.** CH3COOCH3. **B.** HCOOC2H5. **C.** HCOOCH=CH2. **D.** HCOOCH3.

**Câu 55:** Công thức chung của amin no đơn chức, mạch hở là:

 **A**. CnH2n+1N **B.** CnH2n+1NH2 **C**. CnH2n+3N **D.** CxHyN

**Câu 56:** Khử 36g glucozơ bằng khí H2 (xúc tác Ni, t0) để tạo sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 90%. Khối lượng sorbitol thu được là:

 **A.** 45 g. **B.** 32,76 g. **C.** 36,4 g. **D.** 25,2 g.

**Câu 57 :** Trong các chất sau, chất nào là amin bậc 2?

 **A.** CH3–NH2 **B.**CH3–CH(CH3)–NH2

 **C.** CH3–NH–CH3 **D.** C6H5NH2

**Câu 58:** Để chuyển chất béo lỏng thành chất béo rắn, người ta thường cho chất béo lỏng tác dụng với
 **A**. CO2. **B.** NaOH. **C.** H2O. **D.** H2.

**Câu 59:** Thủy phân hoàn toàn m gam chất béo bằng dung dịch NaOH, đun nóng, thu được 9,2 gam glixerol và 91,8 gam muối. Giá trị của m là

**A.** 89 gam. **B.** 101 gam. **C.** 85 gam. **D.** 93 gam.

**Câu 60:** Ở nhiệt độ thường, nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột thấy xuất hiện màu
 **A.** nâu đỏ. **B.** vàng. **C.** xanh tím. **D.** hồng.

**Câu 61:** Khi đun nóng chất béo với dd H2SO4 loãng thu được:

 **A.** glixerol và axit béo **B.** glixerol và muối natri của axit cacboxylic

 **C.** glixerol và axit cacboxylic **D.** glixerol và muối natri của axit béo

**Câu 62:** Hàm lượng glucozơ trong máu người không đổi và bằng

 **A.** 0,1%. **B.** 1%. **C.** 0,001%. **D.** 0,01%.

**Câu 63:** Cho các chất sau C2H5OH ; CH3COOH ; CH3COOCH3; HCOOCH3 . Chất có nhiệt độ sôi thấp nhất là

 **A.** C2H5OH. **B.** CH3COOH. **C.** HCOOCH3 . **D.** CH3COOCH3

**Câu 64:** Anilin (C6H5NH2) có phản ứng với dung dịch X tạo kết tủa màu trắng, dung dịch X là

 **A.** Dung dịch NaCl.       **B.** Nước Br2.

 **C.** Dung dịch NaOH.      **D.** Dung dịch HCl.

**Câu 65:** Cho 360gam glucozơ lên men, khí thoát ra được dẫn vào dd nước vôi trong dư thu được m g kết tuả trắng. Biết hiệu suất của quá trình lên men đạt 80%. Giá trị của m là:

 **A.** 400 g **B.** 200 g **C.**  160 g **D.**  320 g

**Câu 66:** Đốt cháy hoàn toàn 8,8 gam este X thu được 8,96 lít (đktc) khí CO2 và 7,2 gam H2O. Công thức phân tử của este là

 **A.** C3H6O2 **B.** C4H8O4 **C.** C4H8O2 **D.** C2H4O2

**Câu 67:** Chất làm giấy quỳ tím ẩm chuyển thành màu xanh là:

 **A.** CH3-COO-CH3 **B.** CH3NH2 **C.** C6H5NH2 **D.** CH3COOH

**Câu 68:** Cacbohiđrat nào sau đây thuộc loại polisaccarit ?
 **A.** fructozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Xenlulozơ.

**Câu 69:** Đun nóng 6 gam axit axetic với ancol etylic dư có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 80% là

 **A.**  11,04 gam. **B.**  8,8 gam. **C.** 7,04 gam. **D.**  4,4 gam.

**Câu 70:** Thể tích hidro cần dùng (đktc) để hidro hóa hoàn toàn 4,42 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) là

 **A.** 112 lít **B.** 336 lít **C.** 168 lít **D.** 448 lít

**Câu 71:** Amin có công thức CH3CH2NH2 có tên gọi là

 A. metyl amin. B. đimetyl amin. C. etyl amin. D. metan amin.

**Câu 72:** Chất nào sau đây không tham gia phản ứng cộng với H2(xúc tác Ni, to)?
 **A.** C2H2O2. **B.** CH2O. **C.** C2H2O4. **D**. C3H4O2.
**Câu 73**: Cho các chất: etyl axetat, etanol, axit acrylic, phenol, phenyl axetat, fomanđehit. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là
 **A.** 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 6.
**Câu 74**: Cho các phát biểu sau:

1. Chất béo là trieste của glyxerol với axit béo.
2. Chất béo nhẹ hơn nước và không tan trong nước.
3. Các este bị thủy phân trong môi trường kiềm đều tạo muối và ancol.
4. Ở điều kiện thường, chất béo (C17H33COO)3C3H5 ở trạng thái rắn.

Số phát biểu **sai** là **A.** 2. **B.** 5. **C.** 3. D. 4.

**Câu 75:** Nếu dùng 1 tấn khoai chứa 20% tinh bột thì thu được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất pứ là 70%.

 **A.** 160,55. **B.** 150,64. **C.** 155,54. **C.**165,65.

**Câu 76:**  Chất dùng điều chế thuốc súng không khói là:

 **A.** Fructozơ **B.** Tinh bột **C.** Saccarozơ **D.** Xenlulozơ

**Câu 77:** Cho các phát biểu sau đây

(a) Dung dịch glucozơ không màu, có vị ngọt.
(b) Dung dịch saccarozơ không tham gia phản ứng tráng bạc.

 (c) Điều chế glucozơ người ta thủy phân hoàn toàn tinh bột hoặc xenlulozơ với xúc tác axit hoặc enzim.
(d) Trong tự nhiên, Fructozơ có nhiều trong mật ong.

(e) . Nước ép quả chuối xanh cho phản ứng tráng gương

(g) Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân của nhau vì cùng CTPT (C6H10O5)n.

Trong số các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

 **A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 2

**Câu 78:** Thủy phân hoàn toàn 4,84 gam este hai chức A (tạo bởi axit hai chức) bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ, rồi cô cạn chỉ thu được hơi H2O và hỗn hợp X gồm hai muối (đều có khối lượng phân tử lớn hơn 68). Đốt cháy toàn bộ lượng muối trên cần vừa đúng 6,496 lít O2 (đktc), thu được 4,24 gam Na2CO3; 5,376 lít CO2 (đktc) và 1,8 gam H2O. Thành phần phần trăm khối lượng của muối có khối lượng phân tử nhỏ hơn trong hỗn hợp X là

**A.** 27,46%. **B.** 54,92%. **C.** 36,61%. **D.** 63,39%.

**Câu 79:** Cho sơ đồ phản ứng:
 (1) X (C4H6O2) + NaOH → X1 (muối) + X2
 (2) Y (C4H6O2) + NaOH → Y1 (muối) + Y2
 Biết X1 và Y1 là 2 muối mà có cùng số nguyên tử hiđro; X1 có phản ứng với nước brom, còn Y1 thì không. Tính chất hóa học nào giống nhau giữa X2 và Y2?
 **A.** Bị khử bởi H2 (nung nóng , xúc tác Ni).
 **B.** Tác dụng được với dung dịch AgNO3/NH3 (to).
 **C.** Bị oxi hóa bởi O2 (xúc tác) thành axit cacboxylic.
 **D.** Tác dụng được với Na.

**Câu 80:** Đốt cháy hoàn toàn 13,728 gam một triglixerit **X** cần vừa đủ 27,776 lít O2 (đktc) thu được số mol CO2 và số mol H2O hơn kém nhau 0,064 mol. Mặt khác, hidro hóa hoàn toàn một lượng **X** cần 0,096 mol H2 thu được m gam chất hữu cơ **Y**. Xà phòng hóa hoàn toàn m gam **Y** bằng dung dịch NaOH thu được dung dịch chứa a gam muối. Giá trị của a là

 **A.** 11,424. **B.** 42,720. **C.** 42,528. **D.** 41,376.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN****Mã đề: 412** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2020 – 2021**Môn: HÓA HỌC – lớp 12THPT(Thời gian làm bài: 50 phút.)Đề khảo sát gồm 4 trang |

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108; Ba = 137.

**Câu 41:** Hàm lượng glucozơ trong máu người không đổi và bằng

 **A.** 0,01%. **B.** 1%. **C.** 0,001%. **D.** 0,1%.

**Câu 42:** Cho các chất sau C2H5OH ; CH3COOH ; CH3COOCH3; HCOOCH3 . Chất có nhiệt độ sôi thấp nhất là

 **A.** C2H5OH. **B.** CH3COOH. **C.** CH3COOCH3 . **D.** HCOOCH3

**Câu 43:** Anilin (C6H5NH2) có phản ứng với dung dịch X tạo kết tủa màu trắng, dung dịch X là

 **A.** Dung dịch NaCl.       **B.** Dung dịch HCl .

 **C.** Dung dịch NaOH.      **D.** Nước Br2.

**Câu 44:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Xenlulozo → X → Y → axit axetic. Y là

**A.** ancol etylic. **B.** Glucozơ . **C.** etyl axetat. **D.** Tinh bột.

**Câu 45 :**  Hợp chất nào sau đây là este ?

 **A.** CH3COOH. **B.** C2H5 – COO – CH3.

 **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 46:** Thuỷ phân hoàn toàn 8,8g este đơn chức, mạch hở X với 100ml dung dịch KOH 1M (vừa đủ) thu được 4,6g một ancol Y. CTCT của X là:

 A HCOOC2H5 B C2H5COOCH3 C CH3COOC2H5 D CH3COOCH3

**Câu 47:** Chất nào sau đây còn có tên gọi là đường nho?

 **A.** Saccarozơ. **B.** Glucozơ.

 **C.** Fructozơ. **D.** Tinh bột.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Câu 48:** Este Metyl fomat có công thức là

 **A.** HCOOCH3. **B.** HCOOC2H5. **C.** HCOOCH=CH2. **D.** CH3COOCH3.

**Câu 49:** Công thức chung của amin no đơn chức, mạch hở là:

 **A**. CnH2n+3N **B.** CnH2n+3NH2 **C**. CnH2n+1N **D.** CxHyN

**Câu 50:** Khử 36g glucozơ bằng khí H2 (xúc tác Ni, t0) để tạo sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 90%. Khối lượng sorbitol thu được là:

 **A.** 32,76 g. **B.** 45 g. **C.** 36,4 g. **D.** 25,2 g.

**Câu 51 :** Trong các chất sau, chất nào là amin bậc 2?

 **A.** CH3–NH–CH3 **B.**CH3–CH(CH3)–NH2

 **C.** CH3–NH2 **D.** C6H5NH2

**Câu 52:** Trong công nghiệp, một lượng lớn chất béo dùng để sản xuất
 **A.** xà phòng và glixerol. **B.** xà phòng và ancol etylic.
 **C.** glucozơ và ancol etylic. **D.** glucozơ và glixerol.

**Câu 53:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và 1 ancol có tỉ khối so với H2 là 23. Công thức của X là:

 **A.** CH3COOC2H5  **B.** CH3COOCH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** C2H3COOC2H5..

**Câu 54:** Công thức cấu tạo thu gọn nào dưới đây là của xenlulozơ.

 **A.**[ C6H8O3(OH)2]n **B.** [C6H7(OH)3]n

 **C.** [C6H5O(OH)5]n **D. [**C6H7O2 (OH)3]n

**Câu 55:** Trong các chất sau: axit axetic, glixerol, glucozơ, ancol etylic, xenlulozơ. Số chất hòa tan được Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường là

 **A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 56 :**Hai chất nào dưới đây là đồng phân của nhau?

 **A.** Fructozơ và amilozơ. **B.** Glucozơ và fructozơ

 **C.** Saccarozơ và glucozơ. **D.** Tinh bột và xenlulozơ.

**Câu 57 :**Khi thuỷ phân hoàn toàn chất nào sau đây trong môi trường axit, ngoài thu được glucozơ còn thu được fructozơ?
 **A.** xenlulozơ. **B.** tinh bột. **C.** saccarozơ. **D.** isoamyl fomat.
**Câu 58:** Cho hỗn hợp a gam gồm axit axetic và metylfomiat phản ứng vừa đủ thì cần 100 ml KOH 2M. Giá trị của a là

 **A.**18.  **B.**6. **C.** 24 . **D.**12.

**Câu 59:** Trung hòa 9 gam một amin no, đơn chức, mạch hở cần 200 ml dung dịch HCl 1M. Công thức phân tử của X là

 **A.** C2H7N **B.** CH5N **C.** C2H5N **D.** C3H7N

**Câu 60:** Khi đun nóng chất béo với dd H2SO4 loãng thu được:

 **A.** glixerol và axit cacboxylic **B.** glixerol và muối natri của axit cacboxylic

 **C.** glixerol và axit béo **D.** glixerol và muối natri của axit béo

**Câu 61:** Để chuyển chất béo lỏng thành chất béo rắn, người ta thường cho chất béo lỏng tác dụng với
 **A**. H2. **B.** NaOH. **C.** H2O. **D.** CO2.

**Câu 62:** Thủy phân hoàn toàn m gam chất béo bằng dung dịch NaOH, đun nóng, thu được 9,2 gam glixerol và 91,8 gam muối. Giá trị của m là

**A.** 89 gam. **B.** 101 gam. **C.** 85 gam. **D.** 93 gam.

**Câu 63:** Ở nhiệt độ thường, nhỏ vài giọt dung dịch iot vào hồ tinh bột thấy xuất hiện màu
 **A.** nâu đỏ. **B.** vàng. **C.** xanh tím. **D.** hồng.

**Câu 64:** Chất nào sau đây **không có** khả năng tham gia phản ứng thủy phân trong dung dịch H2SO4 loãng, đun nóng?
 **A.** Xenlulozơ. **B.** Fructozơ. **C.** Tinh bột. **D.** Saccarozơ.

**Câu 65:** Cho 360gam glucozơ lên men, khí thoát ra được dẫn vào dd nước vôi trong dư thu được m g kết tuả trắng. Biết hiệu suất của quá trình lên men đạt 80%. Giá trị của m là:

 **A.** 400 g **B.** 200 g **C.**  160 g **D.**  320 g

**Câu 66:** Đốt cháy hoàn toàn 8,8 gam este X thu được 8,96 lít (đktc) khí CO2 và 7,2 gam H2O. Công thức phân tử của este là

 **A.** C3H6O2 **B.** C4H8O4 **C.** C4H8O2 **D.** C2H4O2

**Câu 67:** Chất làm giấy quỳ tím ẩm chuyển thành màu xanh là:

 **A.** CH3-COO-CH3 **B.** CH3NH2 **C.** C6H5NH2 **D.** CH3COOH

**Câu 68:** Cacbohiđrat nào sau đây thuộc loại polisaccarit ?
 **A.** Fructozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Xenlulozơ.

**Câu 69:** Đun nóng 6 gam axit axetic với ancol etylic dư có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 80% là

 **A.**  11,04 gam. **B.**  8,8 gam. **C.** 7,04 gam. **D.**  4,4 gam.

**Câu 70:** Thể tích hidro cần dùng (đktc) để hidro hóa hoàn toàn 4,42 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) là

 **A.** 112 lít **B.** 336 lít **C.** 168 lít **D.** 448 lít

**Câu 71:** Amin có công thức CH3CH2NH2 có tên gọi là

 A. metyl amin. B. đimetyl amin. C. etyl amin. D. metan amin.

**Câu 72:** Chất nào sau đây không tham gia phản ứng cộng với H2(xúc tác Ni, to)?
 **A.** C2H2O2. **B.** CH2O. **C.** C2H2O4. **D**. C3H4O2.
**Câu 73**: Cho các chất: etyl axetat, etanol, axit acrylic, phenol, phenyl axetat, fomanđehit. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là
 **A.** 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 6.
**Câu 74**: Cho các phát biểu sau:

1. Chất béo là trieste của glyxerol với axit béo.
2. Chất béo nhẹ hơn nước và không tan trong nước.
3. Các este bị thủy phân trong môi trường kiềm đều tạo muối và ancol.
4. Ở điều kiện thường, chất béo (C17H33COO)3C3H5 ở trạng thái rắn.

Số phát biểu **sai** là **A.** 2. **B.** 5. **C.** 3. D. 4.

**Câu 75:** Nếu dùng 1 tấn khoai chứa 20% tinh bột thì thu được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất pứ là 70%.

 **A.** 160,55. **B.** 150,64. **C.** 155,54. **C.**165,65.

**Câu 76:**  Chất dùng điều chế thuốc súng không khói là:

 **A.** Fructozơ **B.** Tinh bột **C.** Saccarozơ **D.** Xenlulozơ

**Câu 77:** Cho các phát biểu sau đây

(a) Dung dịch glucozơ không màu, có vị ngọt.
(b) Dung dịch saccarozơ không tham gia phản ứng tráng bạc.

 (c) Điều chế glucozơ người ta thủy phân hoàn toàn tinh bột hoặc xenlulozơ với xúc tác axit hoặc enzim.
(d) Trong tự nhiên, Fructozơ có nhiều trong mật ong.

(e) . Nước ép quả chuối xanh cho phản ứng tráng gương

(g) Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân của nhau vì cùng CTPT (C6H10O5)n.

Trong số các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

 **A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 2

**Câu 78:** Cho sơ đồ phản ứng:
 (1) X (C4H6O2) + NaOH → X1 (muối) + X2
 (2) Y (C4H6O2) + NaOH → Y1 (muối) + Y2
 Biết X1 và Y1 là 2 muối mà có cùng số nguyên tử hiđro; X1 có phản ứng với nước brom, còn Y1 thì không. Tính chất hóa học nào giống nhau giữa X2 và Y2?
 **A.** Bị khử bởi H2 (nung nóng , xúc tác Ni).
 **B.** Tác dụng được với dung dịch AgNO3/NH3 (to).
 **C.** Bị oxi hóa bởi O2 (xúc tác) thành axit cacboxylic.
 **D.** Tác dụng được với Na.

**Câu 79:** Thủy phân hoàn toàn 4,84 gam este hai chức A (tạo bởi axit hai chức) bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ, rồi cô cạn chỉ thu được hơi H2O và hỗn hợp X gồm hai muối (đều có khối lượng phân tử lớn hơn 68). Đốt cháy toàn bộ lượng muối trên cần vừa đúng 6,496 lít O2 (đktc), thu được 4,24 gam Na2CO3; 5,376 lít CO2 (đktc) và 1,8 gam H2O. Thành phần phần trăm khối lượng của muối có khối lượng phân tử nhỏ hơn trong hỗn hợp X là

**A.** 27,46%. **B.** 54,92%. **C.** 36,61%. **D.** 63,39%.

**Câu 80:** Đốt cháy hoàn toàn 13,728 gam một triglixerit **X** cần vừa đủ 27,776 lít O2 (đktc) thu được số mol CO2 và số mol H2O hơn kém nhau 0,064 mol. Mặt khác, hidro hóa hoàn toàn một lượng **X** cần 0,096 mol H2 thu được m gam chất hữu cơ **Y**. Xà phòng hóa hoàn toàn m gam **Y** bằng dung dịch NaOH thu được dung dịch chứa a gam muối. Giá trị của a là

 **A.** 11,424. **B.** 42,720. **C.** 42,528. **D.** 41,376.

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**TRƯỜNG.THPT TRẦN QUỐC TUẤN | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2020 – 2021****HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN HÓA HỌC LỚP 12** |

 1. **ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MÃ ĐỀ 112** | **MÃ ĐỀ 212** | **MÃ ĐỀ 312** | **MÃ ĐỀ 412** |
| **41A** | **41D** | **41D** | **41D** |
| **42A** | **42D** | **42D** | **42D** |
| **43A** | **43A** | **43D** | **43D** |
| **44D** | **44D** | **44A** | **44A** |
| **45C** | **45B** | **45B** | **45B** |
| **46B** | **46C** | **46C** | **46C** |
| **47C** | **47C** | **47B** | **47B** |
| **48D** | **48D** | **48A** | **48A** |
| **49A** | **49A** | **49A** | **49A** |
| **50C** | **50C** | **50A** | **50A** |
| **51D** | **51A** | **51A** | **51A** |
| **52D** | **52A** | **52A** | **52A** |
| **53D** | **53D** | **53A** | **53A** |
| **54A** | **54A** | **54D** | **54D** |
| **55B** | **55C** | **55C** | **55C** |
| **56C** | **56B** | **56B** | **56B** |
| **57B** | **57B** | **57C** | **57C** |
| **58A** | **58A** | **58D** | **58D** |
| **59A** | **59A** | **59A** | **59A** |
| **60A** | **60A** | **60C** | **60C** |
| **61A** | **61A** | **61A** | **61A** |
| **62C** | **62C** | **62A** | **62A** |
| **63B** | **63B** | **63C** | **63C** |
| **64A** | **64A** | **64B** | **64B** |
| **65D** | **65D** | **65D** | **65D** |
| **66C** | **66C** | **66C** | **66C** |
| **67B** | **67B** | **67B** | **67B** |
| **68D** | **68D** | **68D** | **68D** |
| **69C** | **69C** | **69C** | **69C** |
| **70B** | **70B** | **70B** | **70B** |
| **71C** | **71C** | **71C** | **71C** |
| **72C** | **72C** | **72C** | **72C** |
| **73A** | **73A** | **73A** | **73A** |
| **74A** | **74A** | **74A** | **74A** |
| **75C** | **75C** | **75C** | **75C** |
| **76D** | **76D** | **76D** | **76D** |
| **77B** | **77B** | **77B** | **77B** |
| **78C** | **78C** | **78D** | **78C** |
| **79D** | **79D** | **79C** | **79D** |
| **80B** | **80B** | **80B** | **80B** |

**2. BIỂU ĐIỂM**

**Mỗi câu đúng : 0,25 điểm**

**Điểm của bài thi= số câu đúng \* 0,25 điểm**

*----------HẾT---------*